

Số: KHHM-08/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 9/2026-02/2027)**

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng nổi bật trong 02 tháng qua

a) Hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

- *Dông, lốc, sét, mưa đá:* Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét và mưa đá (Bảng 1-Phụ lục).

- Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):

Từ tháng 6/2026 đến nay, trên khu vực Biển Đông đã xảy ra 02 ATNĐ và 03 cơn bão (Hình 1). Trong đó, có 01 cơn bão ảnh hưởng đến Việt Nam đó là cơn bão số 1 (có tên quốc tế là MAYSAK), diễn biến của cơn bão số 1 như sau:

Sáng ngày 01/7, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông thuộc khu vực giữa Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ với cường độ gió mạnh cấp 6, giạt cấp 8. Từ tối 02/7, ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Tây, đến đêm cùng ngày mạnh lên thành bão và trở thành cơn bão đầu tiên của năm 2026 trên khu vực Biển Đông (Cơn bão số 1, có tên quốc tế là MAYSAK). Sáng ngày 03/7, bão mạnh lên cấp 9, giạt cấp 11; chiều tối cùng ngày, bão số 1 đã đi vào khu vực phía Nam của đảo Hải Nam (Trung Quốc). Đêm 03/7, bão số 1 đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ và sau đó tối 04/7, đi vào khu vực Móng Cái (Quảng Ninh) với cường độ gió mạnh cấp 8-9, giạt cấp 12. Đến trưa ngày 05/7, bão số 1 đi sâu vào đất liền khu vực phía Nam tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) rồi suy yếu thành ATNĐ, sau đó tiếp tục di chuyển theo hướng Đông Bắc, suy yếu dần thành một vùng áp thấp và tan dần.



(a)



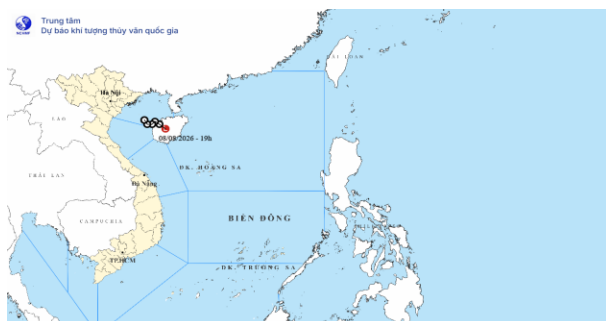
(b)



(c)



(d)



(đ)

Hình 1: Quỹ đạo ATNĐ tháng 6 (a); Quỹ đạo của cơn bão số 1 (b); Quỹ đạo của cơn bão số 2 (c); Bão số 3 (d); ATNĐ tháng 8 (đ)

- **Nắng nóng (NN):** Từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8/2026, khu vực Bắc Bộ đã xảy ra 06 đợt NN diện rộng như sau: Từ ngày 31/5-04/6, 06-08/6, 13-15/6, 23-25/6, 12-14/7 và từ ngày 08-13/8. Nhiệt độ cao nhất trong các đợt NN phổ biến từ 36,0-39,0°C, có nơi cao hơn.

Khu vực Thanh Hóa đến Huế và các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ trong tháng 6/2026, xảy ra 02 đợt NN diện rộng bao gồm: Từ ngày 31/5-08/6 và từ ngày 12-30/6, với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 37,0-40,0°C, có nơi cao hơn. Sang tháng 7/2026, xảy ra 03 đợt NN vào các thời kỳ: Từ ngày 07-08/7, 14-23/7 và từ ngày 26-27/7, với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36,0-39,0°C, có nơi trên 40,0°C. Trong nửa đầu tháng 8/2026 có 02 đợt NN; trong đó, đợt NN vào ngày 02-04/8 xảy ra ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, đợt NN từ 09-14/8 xuất hiện trên toàn khu vực, nhiệt độ cao nhất ngày trong các đợt NN này phổ biến 35,0-38,0°C.

Từ tháng 6 đến đầu tháng 8/2026, khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ NN chỉ xảy ra cục bộ; riêng khu vực Nam Bộ trong tháng 6 xảy ra hai ngày NN diện rộng (ngày 22/6 và ngày 24/6) với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 35,0-36,0°C.

Từ tháng 6/2026 đến nay có nhiều trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị nhiệt độ cao nhất ngày đạt đến vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ, cụ thể: Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6/2026 có 22 trạm vượt GTLS và tháng 7/2026 có 02 trạm vượt GTLS, nửa đầu tháng 8/2026 có 09 trạm vượt GTLS;

tháng 6/2026 có 36 trạm có nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt GTLS, tháng 7/2026 có 16 trạm có nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt GTLS (*Bảng 2-Phụ lục*).

- *Không khí lạnh (KKL)*: Trong tháng 6/2026, đã xảy ra 01 đợt KKL vào ngày 08/6, đã gây mưa to và dông diện rộng, cục bộ có nơi mưa rất to ở Bắc Bộ; nhiệt độ trung bình giảm 4-6⁰C tại các tỉnh Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh; tại Bắc vịnh Bắc Bộ đã có gió Đông Bắc mạnh cấp 5, có lúc cấp 6.

- *Mưa diện rộng*:

+ Tại khu vực Bắc Bộ: Từ tháng 6/2026 đến nửa đầu tháng 8/2026, xảy ra 09 đợt mưa diện rộng vào các thời kỳ: Từ ngày 04-06/6, 08-12/6, 15-22/6, 26/6-06/7, 08-12/7, 16-17/7, 19-20/7, 23-25/7 và từ ngày 27/7-07/8. Đáng lưu ý đợt mưa từ ngày 27/7-07/8, tại khu vực này có ngày xảy ra mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to; tổng lượng mưa (TLM) cả đợt phổ biến từ 150-300mm, có nơi trên 350mm, đặc biệt tại Móng Cái và Quảng Hà (Quảng Ninh) TLM lần lượt là 535mm và 534mm, trạm đảo Cô Tô (Quảng Ninh) có TLM là 592mm.

+ Tại khu vực Trung Bộ: Từ tháng 6/2026 đến nửa đầu tháng 8/2026, xảy ra 05 đợt mưa diện rộng tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Tp. Huế vào các thời kỳ: Từ ngày 09-11/6, 02-07/7, 10-13/7, 24-25/7 và từ ngày 28/7-08/8; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 07 đợt mưa vào các thời kỳ: Từ ngày 30/5-01/6, 09-12/6, 26-29/6, 01-03/7, 12-14/7, 28-30/7 và từ ngày 06-09/8. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ trong từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8/2026 xảy ra nhiều ngày có mưa rào và dông rải rác, có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to, trong đó xảy ra 02 thời kỳ xuất hiện mưa liên tục: Từ ngày 28/6-18/7 và từ ngày 22/7-14/8.

+ Khu vực Nam Bộ trong thời kỳ từ tháng 6/2026 đến nửa đầu tháng 8/2026, đã xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to. Trong đó xảy ra 07 đợt mưa diện rộng vào các thời kỳ: Từ ngày 28/5-06/6, 08-21/6, 24/6-05/7, 07-18/7, 23/7-01/8, 04-11/8 và từ ngày 14-15/8.

Trong thời kỳ từ tháng 6/2026 đến nửa đầu tháng 8/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị lượng mưa ngày và tổng lượng mưa tháng vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 4, 5-Phụ lục*).

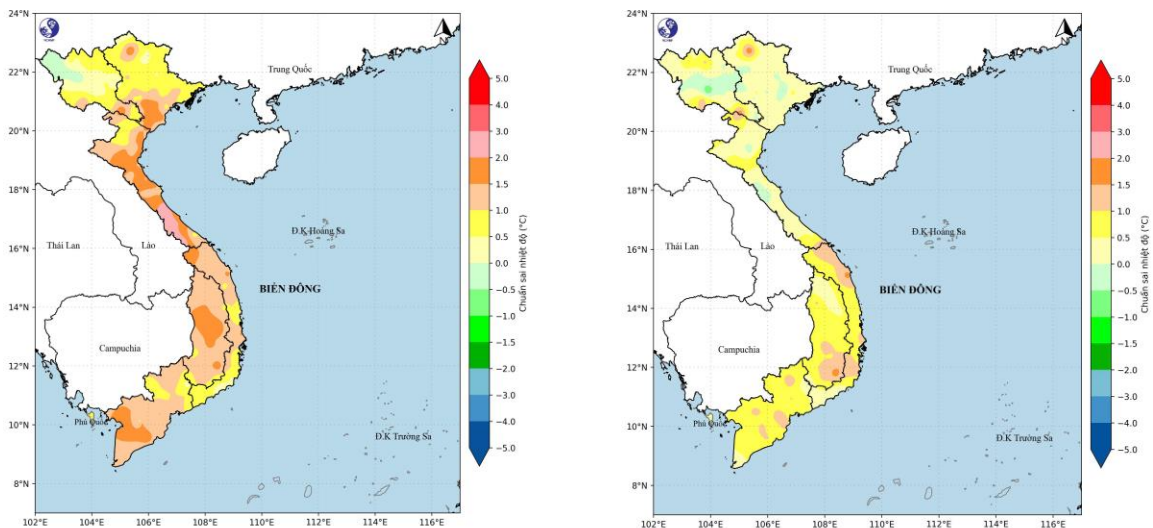
b) Diễn biến nhiệt độ, lượng mưa

- *Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB)*:

Từ tháng 6-7/2026, NĐTĐB trên hầu khắp cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,5⁰C, có nơi cao hơn; riêng khu vực Bắc Bộ tháng 7/2026, NĐTĐB ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Trong nửa đầu tháng 8/2026, NĐTĐB trên hầu khắp cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời

kỳ từ 0,5-1,5°C, có nơi cao hơn; riêng khu vực từ Nghệ An-Quảng Trị phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2a, 2b).

Từ tháng 6/2026 đến nay có nhiều trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ, cụ thể: Tháng 6/2026 có 36 trạm có nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt GTLS, tháng 7/2026 có 16 trạm có nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt GTLS (Bảng 3-Phụ lục).



(a)

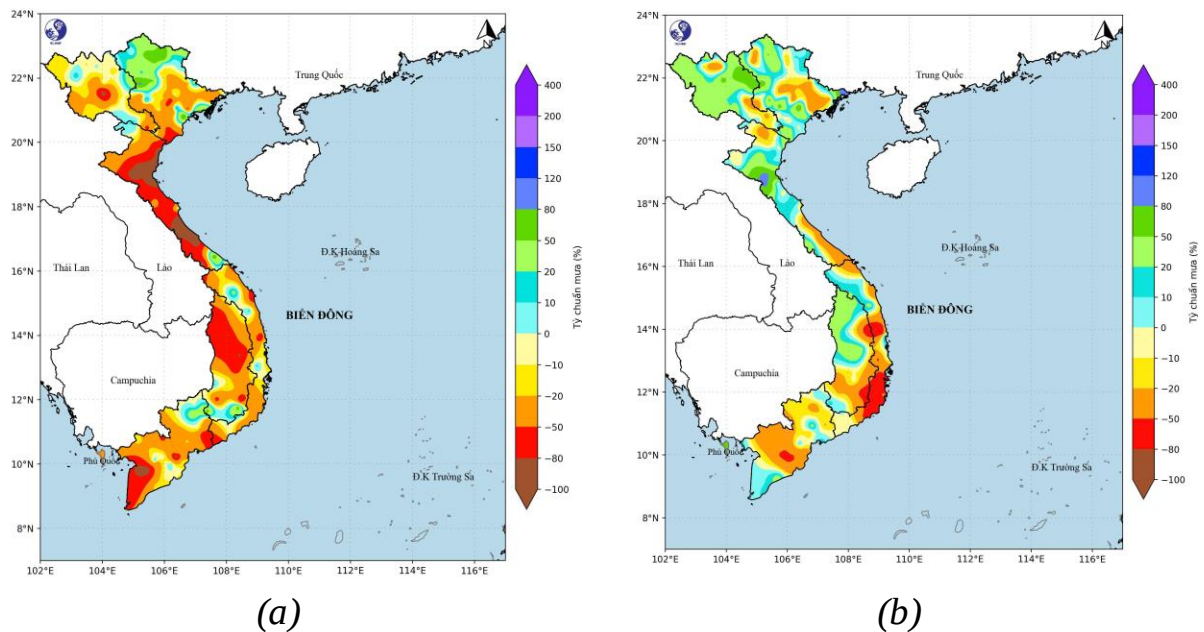
(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) tháng 6/2026; (b) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) tháng 7/2026.

- Tổng lượng mưa (TLM):

Trong tháng 6/2026, TLM hầu hết các khu vực trên cả nước đều phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 15-50%, trong đó các tỉnh từ Thanh Hóa-Tp. Đà Nẵng và phía Tây các tỉnh từ Quảng Ngãi-Gia Lai thấp hơn từ 55-90% so với TBNN; riêng một số nơi tại khu vực vùng núi phía Đông Bắc Bộ phổ biến cao hơn từ 30-55% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3a).

TLM trong tháng 7/2026 tại các khu vực trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ cho đến thấp hơn so với TBNN từ 15-30%; ngoại trừ khu vực vùng núi Bắc Bộ và Đồng bằng Bắc Bộ, khu vực từ Thanh Hóa-Hà Tĩnh và phía Bắc khu vực Cao nguyên Trung Bộ có TLM cao hơn 10-30%, có nơi trên 30% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



Hình 3: (a) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 6/2026; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 7/2026.

Trong nửa đầu tháng 8/2026, TLM trên hầu khắp cả nước phổ biến thấp hơn TBNN từ 20-80%, có nơi thấp hơn 90%; ngoại trừ một số trạm ở Trung Bộ cao hơn TBNN từ 20-70%, đặc biệt tại trạm Khe Sanh (Quảng Trị) cao hơn 4,6 lần và trạm Quảng Ngãi (Quảng Ngãi) cao hơn 2,3 lần so với TBNN cùng thời kỳ.

2. Dự báo khí hậu từ tháng 9-11/2026

2.1 Hiện tượng ENSO

Hiện tại, ENSO đang trong trạng thái El Niño với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực Trung tâm xích đạo Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần thứ hai của tháng 8/2026 ở mức $1,8^{\circ}\text{C}$. Dự báo, **trong thời kỳ từ tháng 9-11/2026, trạng thái El Niño tiếp tục duy trì cường độ mạnh đến rất mạnh với xác suất 100%** (trong đó khoảng 7% El Niño đạt cường độ mạnh và 93% El Niño đạt cường độ rất mạnh). Ngoài ra, thời kỳ từ tháng 10-12/2026 trạng thái **El Niño có cường độ rất mạnh đạt xác suất cao nhất lên đến 95%**.

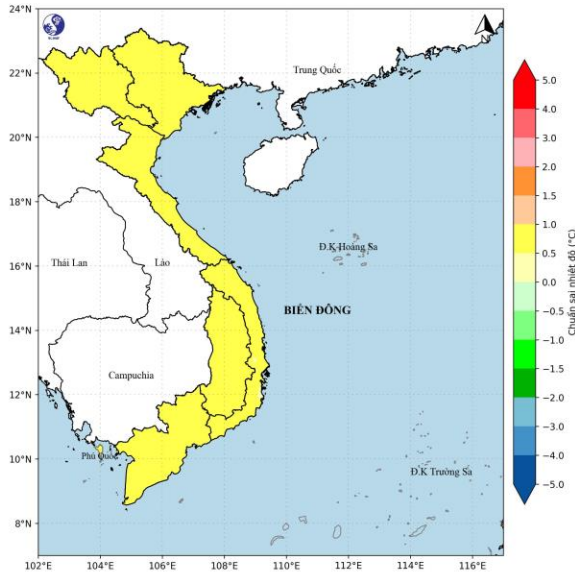
2.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Tháng 9/2026, NĐTB trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ so với TBNN. Trong tháng 10-11/2026, NĐTB phổ biến cao hơn TBNN cùng kỳ từ $1,0-2,0^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn (Hình 4a, 5a, 6a).

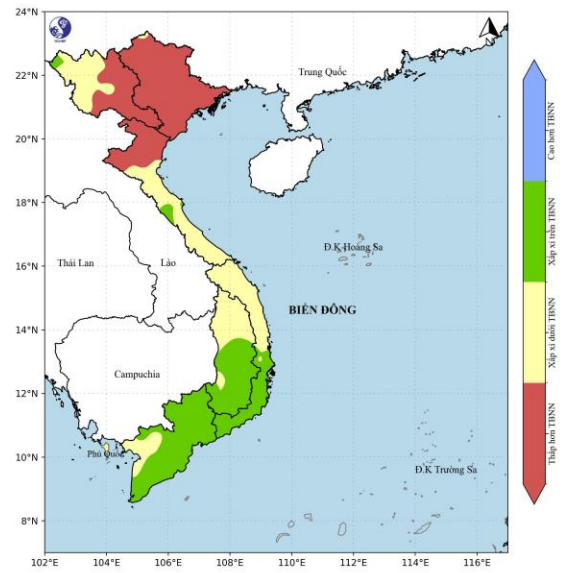
2.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 9/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ thấp hơn so với TBNN 10-30%, các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 10/2026 TLM tại khu vực Bắc Bộ phổ biến cao hơn TBNN từ 5-20%; các

nơi khác phổ biến thấp hơn TBNN từ 5-20%, đặc biệt khu vực Nam Nghệ An đến Đà Nẵng và Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn từ 20-40% so với TBNN cùng kỳ. Tháng 11/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Hà Tĩnh cao hơn từ 10-30% so với TBNN; khu vực từ Quảng Trị đến Lâm Đồng phổ biến thấp hơn 20-40% TBNN; khu vực Nam Bộ thấp hơn từ 5-15%, riêng khu vực Tây Nam Bộ TLM xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b, 5b, 6b):

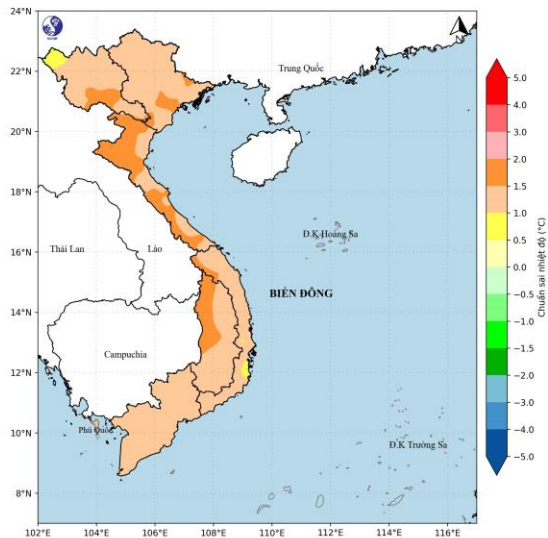


(a)

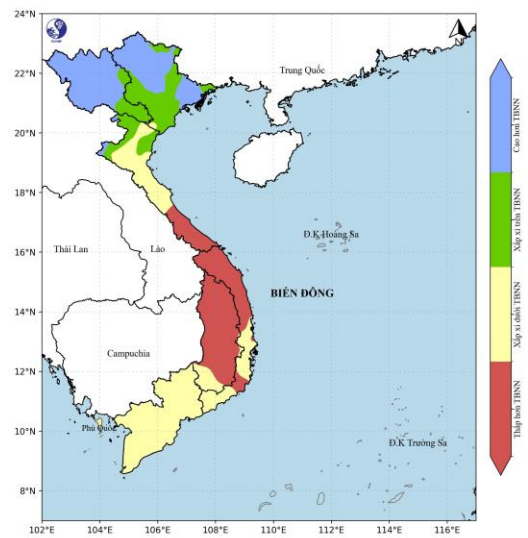


(b)

Hình 4: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 9/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 9/2026.

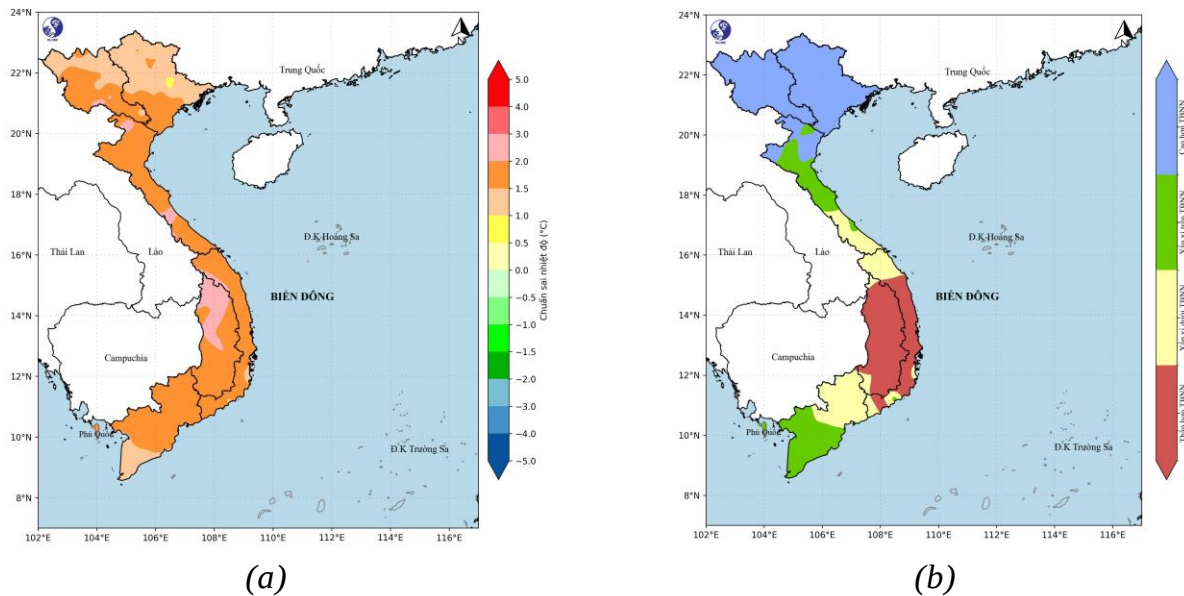


(a)



(b)

Hình 5: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 10/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 10/2026.



Hình 6: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 11/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 11/2026.

- *Khu vực Bắc Bộ:*

+ Tháng 9/2026, TLM phổ biến 100-200mm, có nơi trên 350mm.

+ Tháng 10-11/2026, TLM phổ biến 70-170mm, có nơi cao hơn.

- *Khu vực Trung Bộ:*

+ Tháng 9/2026, TLM các tỉnh từ Thanh Hóa đến Tp. Huế phổ biến từ 300-450mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 150-300mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 250-350mm.

+ Tháng 10/2026, TLM tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Nghệ An phổ biến từ 150-300mm, có nơi cao hơn; từ Hà Tĩnh đến Tp. Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk phổ biến 300-550mm, có nơi cao hơn; các khu vực còn lại phổ biến 130-230mm, có nơi cao hơn.

+ Tháng 11/2026, TLM tại các tỉnh Thanh Hóa đến Nghệ An phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn; khu vực từ Hà Tĩnh đến Tp. Đà Nẵng, phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa phổ biến từ 250-500mm, có nơi trên 600mm; khu vực phía Đông của tỉnh Lâm Đồng và Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 40-80mm, có nơi cao hơn.

- *Khu vực Nam Bộ:*

+ Tháng 9-10/2026, TLM phổ biến từ 200-350mm/tháng.

+ TLM tháng 11/2026 phổ biến từ 70-150mm, có nơi cao hơn 150mm.

Lưu vực sông Mê Công:

TLM tại khu vực thượng lưu: Trong tháng 9/2026 xấp xỉ so với TBNN, tháng 10/2026 phổ biến cao hơn TBNN từ 10-20% cùng thời kỳ, tháng 11/2026 tiếp tục cao hơn từ 5-15% so với TBNN cùng kỳ.

TLM tại khu vực trung lưu: Trong tháng 9/2026 thấp hơn so với TBNN từ 5-15%; tháng 10/2026 phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-30%; tháng 11/2026 TLM ở phía Bắc cao hơn 5-15%, phía Nam thấp hơn từ 10-30% so với TBNN.

TLM tại khu vực hạ lưu: Trong tháng 9/2026 cao hơn TBNN 5-15% và tháng 10-11/2026 phổ biến thấp hơn từ 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ.

2.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 9-11/2026, có khoảng 03-05 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và khoảng 01-02 cơn đổ bộ vào đất liền Việt Nam, thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 5,9 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,9 cơn).

- *Nắng nóng*: NN diện rộng duy trì và tập trung trong tháng 9/2026 ở khu vực từ Thanh Hóa-Tp. Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ, với số ngày NN có khả năng xảy ra nhiều hơn TBNN và so với cùng kỳ năm 2025.

- *Không khí lạnh (KKL)*: KKL có khả năng hoạt động với cường độ yếu hơn so với TBNN.

- *Mưa vừa, mưa to*: Trong tháng 9-10/2026, mưa vừa, mưa to có khả năng xuất hiện ở các khu vực trên phạm vi cả nước. Sang tháng 11/2026, mưa vừa, mưa to có xu hướng xảy ra ít hơn so với TBNN và tập trung chủ yếu ở khu vực từ Hà Tĩnh-Tp. Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ, cần đề phòng khả năng thiếu hụt mưa trong các tháng chính mùa mưa trong tháng 10-11 tại các khu vực này; tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ mùa mưa có khả năng kết thúc sớm.

- *Đông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi cả nước có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ, gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền trên biển. Hiện tượng NN, mưa lớn và đông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

Bảng 1: Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ tháng 9-11/2026

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 9/2026		Tháng 10/2026		Tháng 11/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 9/2026		Tháng 10/2026		Tháng 11/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,0-26,0	90-180	23,5-24,5	30-60	21,0-22,0	30-60
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	180-280	26,0-27,0	70-120	23,0-24,0	50-90
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	100-200	23,5-24,5	50-100	19,5-20,5	40-70
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	100-200	26,5-27,5	70-120	23,0-24,0	40-70
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	160-320	26,0-27,0	70-120	23,0-24,0	40-40
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	140-240	26,5-27,5	90-180	23,0-24,0	40-70
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	320-540	26,5-27,5	350-550	24,0-25,0	100-200
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	27,5-28,5	300-500	26,5-27,5	500-800	25,0-26,0	550-850
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	250-400	25,0-26,0	150-250	24,5-25,5	30-60
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	150-300	27,5-28,5	300-500	27,0-28,0	350-600
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	140-240	27,5-28,5	250-400	27,0-28,0	300-500
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	270-440	25,0-26,0	150-250	24,5-25,5	80-150
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,0-29,0	200-350	28,5-29,5	190-290	29,0-30,0	90-180
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	150-300	28,0-29,0	200-350	28,0-29,0	90-180

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới (Bảng 6-Phụ lục),

3. Xu thế khí hậu từ tháng 12/2026-02/2027**3.1. Hiện tượng ENSO:**

Trong thời kỳ từ tháng 12/2026-02/2027, hiện tượng El Niño tiếp tục duy

trì cường độ mạnh đến rất mạnh với xác suất 93% (trong đó xác suất 23% đạt cường độ mạnh và 70% đạt cường độ rất mạnh).

3.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Từ tháng 12/2026-02/2027, NĐTB tại các khu vực phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,5⁰C, riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ cao hơn 1,5-2,0⁰C, có nơi cao hơn.

3.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 12/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Hà Tĩnh cao hơn từ 5-20mm; các khu vực khác thấp hơn 5-20mm, riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn 40-100mm so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 01-02/2027, TLM tại các khu vực phổ biến thấp hơn 5-20mm, riêng khu vực Bắc Bộ xấp xỉ so với TBNN. TLM dự báo cụ thể:

- Khu vực Bắc Bộ: Từ tháng 12/2026-01/2027, TLM phổ biến 20-50mm/tháng, có nơi cao hơn.

- Khu vực Trung Bộ:

- + Tháng 12/2026, TLM tại Thanh Hóa đến Bắc Nghệ An phổ biến 30-60mm, TLM từ Nam Nghệ An đến Hà Tĩnh từ 70-200 mm. TLM từ Quảng Trị đến Tp. Huế từ 150-300mm. Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 200-400mm, riêng phía Đông Lâm Đồng TLM từ 15-40mm.

- + Tháng 01/2027, khu vực Thanh Hóa đến Hà Tĩnh TLM phổ biến 20-60mm, có nơi cao hơn; khu vực Quảng Trị đến Quảng Ngãi TLM phổ biến 50-120mm; khu vực Gia Lai-Lâm Đồng phổ biến ít mưa. Tháng 02/2027, tại khu vực Thanh Hóa-Quảng Ngãi TLM phổ biến từ 15-40mm, có nơi cao hơn; các tỉnh từ Gia Lai-Lâm Đồng phổ biến ít mưa.

- Khu vực Nam Bộ: Tháng 12/2026, TLM phổ biến từ 20-40mm. Tháng 01-02/2027 phổ biến ít mưa.

Lưu vực sông Mê Công: TLM tại khu vực thượng lưu tháng 12/2026 cao hơn TBNN từ 15-30%, tháng 01-02/2027 thấp hơn từ 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ; khu vực trung lưu TLM trong tháng 12/2026 thấp hơn TBNN từ 40-70% và tháng 01-02/2027 phổ biến ít mưa; khu vực hạ lưu tháng 12/2026 thấp hơn từ 50-90% so với TBNN cùng thời kỳ, từ tháng 01-02/2027 phổ biến ít mưa.

3.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 12/2026-02/2027, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và đổ bộ vào đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 1,4 cơn, đổ bộ vào đất liền: 0,2 cơn).

- *Không khí lạnh (KKL)*: Thời kỳ từ tháng 12/2026-01/2027, KKL có xu hướng hoạt động yếu hơn so với TBNN; rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện

muộn hơn so với quy luật khí hậu và số ngày rét đậm, rét hại ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

- *Mưa vừa, mưa to*: Trong tháng 12/2026, mưa vừa, mưa to còn có khả năng xảy ra tại khu vực từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, Khánh Hòa và phần phía Đông các tỉnh Gia Lai đến Lâm Đồng.

- *Đông, lốc, sét, mưa đá*: Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xảy ra trên cả nước.

3.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão/ATNĐ, gió mùa Đông Bắc có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Hiện tượng mưa lớn và đông, lốc, sét, mưa đá, rét... có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, sức khỏe cộng đồng, cây trồng và vật nuôi. Rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá... ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và cây trồng, vật nuôi... **Ngoài ra, thời kỳ từ tháng 01-02/2027 khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có khả năng ít mưa sẽ tác động lớn đến nguồn nước và ảnh hưởng xấu đến các hoạt động của đời sống và sản xuất.**

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như nắng nóng, mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đó đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 15h00 ngày 15/9/2026.

Tin phát lúc: 15h00 ngày 15/8/2026./.

Soát tin: Hoàng Thị Mai

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Nguyễn Đức Hòa

PHỤ LỤC

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ tháng 6/2026 đến nửa đầu tháng 8/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa lớn kèm dông lốc	Lâm Đồng (Hồng Sơn)	02/6/2026
Mưa kèm dông lốc	Điện Biên, Sơn La	03-04/6/2026
Mưa kèm dông lốc	Lai Châu, Lào Cai	08-09/6/2026
Mưa lớn, lốc	Cao Bằng	14-15/6/2026
Mưa lớn kèm dông sét	Tuyên Quang Tp. Hải Phòng Quảng Ngãi	15-16/6/2026
Mưa dông	Tp. Huế	17-18/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Đồng Tháp	20/6/2026
Mưa dông	Phú Thọ	20-21/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Đồng Tháp	20/6/2026
Lốc xoáy kèm mưa lớn, mưa đá	Lâm Đồng	22/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc sét	Tuyên Quang	25/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Tp. Đà Nẵng	26/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Tuyên Quang, Cao Bằng	28-30/6/2026
Mưa lớn	Sơn La, Lào Cai	04-05/7/2026
Sét	Lào Cai	07/7/2026
Lốc xoáy, vòi rồng	Hưng Yên	08/7/2026
Mưa lớn	Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Tuyên Quang, Thái Nguyên	08-10/7/2026
Dông lốc	Cà Mau	13/7/2026
Mưa lớn kèm theo dông lốc	Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên	Tối ngày 15 đến ngày 16/7/2026
Dông sét	Xã Mường Nhé, Điện Biên	22/7/2026
Dông, lốc xoáy	Xã An Trạch, Cà Mau	23/7/2026
Lốc xoáy	Xã Đầm Dơi và Sông Đốc, Cà Mau	24/7/2026
Dông, lốc	Đặc khu Trường Sa, Khánh Hoà	24/7/2026
Mưa kèm dông, lốc	Lào Cai và Sơn La	tối 31/7 đến ngày 01/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông, sét	Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang	đêm 03/8 đến 05/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông,	Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Thái	đêm 03/8 đến

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
sét	Nguyên, Thanh Hóa	06/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, đông lốc	Thanh Hóa, Nghệ An, Lâm Đồng	05-07/8/2026
Đông, lốc	Cao Bằng, Thái Nguyên	12/8/2026

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 6/2026 đến nửa đầu tháng 8/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Hòn Dấu (Tp. Hải Phòng)	37,6	21/6/2021	38,1	04/6/2026
2	Bạch Long Vĩ (Tp. Hải Phòng)	35,8	08/6/2025	37,2	25/6/2026
3	Nam Định (Ninh Bình)	40,2	03/6/2017	40,5	24/6/2026
4	Văn Lý (Ninh Bình)	38,5	24/6/1987	40,0	24/6/2026
5	Ninh Bình (Ninh Bình)	40,7	03/6/2021	41,0	24/6/2026
6	Thái Bình (Hưng Yên)	39,2	20/6/2021	39,4	24/6/2026
7	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	39,5	09/6/2010	40,3	24/6/2026
8	Thanh Hóa (Thanh Hóa)	40,3	25/6/1987	40,3	25/6/2026
9	Quỳ Châu (Nghệ An)	41,2	22/6/2019	41,5	25/6/2026
10	Tây Hiếu (Nghệ An)	41,6	19/6/2010	42,2	25/6/2026
11	Quỳnh Lưu (Nghệ An)	39,6	03/6/2021	40,2	25/6/2026
12	Đô Lương (Nghệ An)	41,2	20/6/2020	41,4	25/6/2026
13	Hòn Ngu (Nghệ An)	38,7	26/6/2010	39,0	25/6/2026
14	Vinh (Nghệ An)	40,6	23/6/2019	40,8	25/6/2026
15	Hà Tĩnh (Hà Tĩnh)	40,2	2019,2020	40,3	25/6/2026
16	Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	39,1	03/6/2016	40,0	25/6/2026
17	Đồng Hới (Quảng Trị)	40,2	24/6/2020	40,5	24/5/2026
18	Cồn Cỏ (Quảng Trị)	37,8	05/6/1983	38,4	25/6/2026
19	A Lưới (Tp. Huế)	36,5	14/6/2024	37,1	24/6/2026
20	Quảng Ngãi (Quảng Ngãi)	40,5	05/6/1983, 04/6/2021	40,5	07/6/2026
21	Tuy Hòa (Đắk Lắk)	40,0	03/6/2024	40,0	23/6/2026

22	Rạch Giá (An Giang)	34,7	04/6/2015	34,7	23/6/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 7	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Biên Hòa (Tp. Đồng Nai)	36,3	01/7/2021	36,3	20/7/2026
2	Ba Tri (Vĩnh Long)	35,3	03/7/2021	35,5	22/7/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ cao nhất ngày đạt và vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Trường Sa (Khánh Hòa)	34,2	09/8/2025	34,2	03/8/2026
2	Cần Thơ (Tp. Cần Thơ)	35,5	25/8/2020	35,5	03/8/2026
3	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	35,6	02/8/2025	35,6	03/8/2026
4	Cà Mau (Cà Mau)	34,5	14/8/2024	34,6	03/8/2026
5	Trà Nóc (Tp. Cần Thơ)	34,0	21/8/2024	34,3	04/8/2026
6	Cam Ranh (Khánh Hòa)	39,0	03/8/2021	40,2	08/8/2026
7	Bắc Mê (Tuyên Quang)	39,5	05/8/2021	39,9	09/8/2026
8	Tuyên Quang (Tuyên Quang)	38,3	04/8/2025	38,5	09/8/2026
9	Hữu Lũng (Lạng Sơn)	38,0	04/8/2025	38,0	10/8/2026
10	Bắc Mê (Tuyên Quang)	39,5	05/8/2021	40,0	13/8/2026
11	Phan Rí (Lâm Đồng)	36,8	23/8/2019	37,3	13/8/2026

Bảng 3: Nhiệt độ trung bình tháng 6 và tháng 7/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 6	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 6/2026 đạt và vượt GTLS
1	Uông Bí (Quảng Ninh)	30,4	2020	30,4
2	Hòn Dấu (Tp. Hải Phòng)	30,8	2020	30,8
3	Thái Bình (Hưng Yên)	30,9	2019	30,9
4	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	31,3	2019	31,5

5	Đông Hà (Quảng Trị)	31,9	2019	32,1
6	Khe Sanh (Quảng Trị)	28,1	2019	28,3
7	A Lưới (Tp. Huế)	27,1	2021	27,8
8	Song Tử Tây (Khánh Hòa)	30,1	2010	30,1
9	Trường Sa (Khánh Hòa)	30,1	2010	30,1
10	Kon Tum (Quảng Ngãi)	26,7	2024	26,7
11	Pleiku (Gia Lai)	24,8	2024	25,1
12	EaHleo (Đắk Lắk)	25,8	2024	26,0
13	Buôn Hồ (Đắk Lắk)	25,3	2024	25,4
14	EaKmat (Đắk Lắk)	26,2	2024	26,6
15	Lắk (Đắk Lắk)	26,8	1998	27,0
16	Đắk Nông (Lâm Đồng)	25,2	2010	25,2
17	Đà Lạt (Lâm Đồng)	20,5	2024	21,1
18	Liên Khương (Lâm Đồng)	23,4	2010	23,6
19	Bảo Lộc (Lâm Đồng)	24,2	2024	24,3
20	Đồng Phú (Đồng Xoài) (Tp. Đồng Nai)	28,4	2023	28,6
21	Trị An (Tp. Đồng Nai)	28,2	2024	28,2
22	Biên Hòa (Tp. Đồng Nai)	29,3	2024	29,3
23	Long Khánh (Xuân Lộc) (Tp. Đồng Nai)	27,5	2024	27,7
24	Thủ Dầu Một (Tp. Hồ Chí Minh)	28,7	2024	29,0
25	Nhà Bè (Tp. Hồ Chí Minh)	29,3	2024	29,5
26	Vũng Tàu (Tp. Hồ Chí Minh)	29,5	2024	29,7
27	DK1-7 (Huyện Trăn) (Tp. Hồ Chí Minh)	29,4	2014	29,4
28	Mộc Hóa (Tây Ninh)	28,8	2024	28,9
29	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	28,9	2024	29,3
30	Cao Lãnh (Đồng Tháp)	29,2	2024	29,3
31	Càng Long (Vĩnh Long)	28,3	2024	28,7
32	Châu Đốc (An Giang)	28,9	2022	29,6
33	Cần Thơ (Tp. Cần Thơ)	29,2	2024	29,2
34	Sóc Trăng (Tp. Cần Thơ)	29,2	2024	29,2
35	Rạch Giá (An Giang)	29,7	2024	30,5
36	Bạc Liêu (Cà Mau)	29,2	2024	29,2

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 7/2026 đạt và vượt GTLS
1	Quảng Ngãi (Quảng Ngãi)	30,6	7/2019	30,8
2	Song Tử Tây (Khánh Hòa)	29,3	7/2020	29,3
3	Trường Sa (Khánh Hòa)	29,3	7/1998	29,4
4	Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)	25,7	7/2021	25,9
5	Đắk Nông (Lâm Đồng)	24,2	7/2020	24,3
6	Đà Lạt (Lâm Đồng)	19,6	7/2022	20,4
7	Liên Khương (Lâm Đồng)	23,0	7/2025	23,7
8	Bảo Lộc (Lâm Đồng)	23,1	7/1998	23,3
9	Biên Hòa (Tp. Đồng Nai)	28,6	7/2025	28,9
10	Long Khánh (Tp. Đồng Nai)	26,9	7/2020	27,0
11	Thủ Dầu Một (Tp. Hồ Chí Minh)	28,0	7/2020	28,3
12	Huyện Trăn (Tp. Hồ Chí Minh)	28,8	7/2025	29,1
13	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	28,3	7/2025	28,6
14	Vĩnh Long (Vĩnh Long)	28,1	7/2015	28,2
15	Ba Tri (Vĩnh Long)	28,3	7/2025	28,5
16	Càng Long (Vĩnh Long)	27,8	7/2025	27,8

Bảng 4: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 6/2026 đến nửa đầu tháng 8/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Nguyên Bình (Cao Bằng)	131,5	05/6/1995	213,4	26/6/2026
2	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	92,4	02/6/2025	104,1	26/6/2026
3	Liên Khương (Lâm Đồng)	102,3	13/6/2020	114,1	28/6/2026
STT	Trạm khí tượng	GTLS	Ngày xuất	Lượng	Ngày xuất

	(tỉnh/TP)	lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 7	hiện GTLS	mưa ngày vượt GTLS	hiện
1	Đồng Văn (Tuyên Quang)	73,6	06/7/2018	75,4	27/7/2026
2	Đô Lương (Nghệ An)	206,8	05/7/1981	207,6	28/7/2026
3	Phổ Ràng (Lào Cai)	71,9	25/7/2025	103,9	29/7/2026

Bảng 5: Tổng lượng mưa tháng (mm) từ tháng 6-7/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 6	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 6/2026
1	Nguyên Bình (Cao Bằng)	542,2	2008	545,1
2	Cát Tiên (Lâm Đồng)	520,3	2016	555,4
STT	Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 7	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 7/2026
1	Lục Yên (Lào Cai)	586,5	1995	601,4

Bảng 6: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế.
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.